

Số: 30/NQ-HĐND

Mường Khoa, ngày 28 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt quyết toán kinh phí chi trả tiền
dịch vụ môi trường rừng năm 2024 của UBND xã Mường Khoa (cũ)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MUỜNG KHOA KHÓA XXII
NHIỆM KỲ 2026-2031, KỲ HỌP THỨ SÁU (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 41/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2019 quy định một số nội dung thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 2376/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024;

Căn cứ Công văn số 1995/SNN-QBVR ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu về việc hướng dẫn công tác hợp đồng bảo vệ rừng và xây dựng phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng của UBND cấp xã;

Căn cứ Hướng dẫn số 1879/HDLN:SNNPTNT-STC ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Sở Nông nghiệp & PTNT - Sở Tài chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện quản lý và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng đối với UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ các Công văn của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lai Châu: Số 11/QBV&PTR ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc thông báo chi tiết số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng theo Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm

2024; số 40/QBV&PTR ngày 08 tháng 4 năm 2025 thông báo số tiền chi trả cho diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2024 và triển khai công tác chi trả;

Căn cứ các Quyết định của UBND huyện Tân Uyên: Số 226/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 phê duyệt phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024 của UBND các xã, thị trấn; số 616/QĐ-UBND ngày 21 tháng 04 năm 2025 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024 của UBND các xã, thị trấn;

Căn cứ Báo cáo số 378/BC-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Mường Khoa quyết toán kinh phí chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024 của UBND xã Mường Khoa (cũ);

Xét Tờ trình số 1748/TTr-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của UBND xã về việc đề nghị phê duyệt quyết toán kinh phí chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024 của UBND xã Mường Khoa (cũ); Báo cáo thẩm tra số 159/BC-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán kinh phí chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024 của UBND xã Mường Khoa (cũ), cụ thể như sau:

1. Diện tích rừng cung ứng DVMTR

Diện tích rừng được giao quản lý: 1.497,33 ha.

Diện tích rừng quy đổi theo hệ số K: 1.096,45 ha.

2. Số liệu quyết toán

a) Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng.

b) Kinh phí thực nhận trong năm: 1.851.882.121 đồng. Trong đó:

- Lãi tiền gửi: 0 đồng.

- Chi phí quản lý: 141.100.000 đồng.

- Chi bên nhận hợp đồng: 1.710.782.121 đồng.

c) Tổng kinh phí được sử dụng trong năm: 1.851.882.121 đồng. Trong đó:

- Lãi tiền gửi: 0 đồng.

- Chi phí quản lý: 141.100.000 đồng.

- Chi bên nhận hợp đồng: 1.710.782.121 đồng.

d) Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán: 1.851.882.121 đồng. Trong đó:

- Lãi tiền gửi: 0 đồng.

- Chi phí quản lý: 141.100.000 đồng.

- Chi bên nhận hợp đồng: 1.710.782.121 đồng.
- e) Kinh phí quyết toán: 1.851.093.035 đồng. Trong đó:
 - Lãi tiền gửi: 0 đồng.
 - Chi phí quản lý: 140.310.914 đồng.
 - Chi bên nhận hợp đồng: 1.710.782.121 đồng.

g) Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán 789.086 đồng. Trong đó:

- Lãi tiền gửi: 0 đồng.
- Chi phí quản lý: 789.086 đồng.
- Chi bên nhận hợp đồng: 0 đồng.

(Có phụ lục 01 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định hiện hành.

2. Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã và Đại biểu HĐND xã giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Mường Khoa khóa XXII nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ sáu (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhân:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh ;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các Ban HĐND xã,;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã;
- Trang thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH



Lò Văn Biên